

Bản án số: 10 /2021/HS- ST
Ngày: 06/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tuyết
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Ngọc Dung và bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 N 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **09/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 4 N 2021**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/HSST - QĐ ngày 22 tháng 4 N 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 02/02/1989; tại Xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Lê Văn Hòa (đã chết) và bà Lê Thị Quý; Vợ: Hoàng Thị Nguyệt (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: Lớn sinh N 2010; nhỏ sinh N 2018. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12, sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm ăn sinh sống tại địa phương. Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 21/LCĐKNCT-TAVL ngày 15/4/2021 của Tòa án ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: Trịnh Đình N, sinh ngày 07/7/1976, tại xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12, con ông Trịnh Đình Sinh và bà Lê Thị Ngung; Vợ: Lê Thị Chung, sinh N 1979; Bị cáo có 03 con: Lớn sinh N 1999; nhỏ sinh N 2013. Tiền án, Tiền sự : Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm ăn sinh sống tại địa phương. Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 15/LCĐKNCT-TAVL ngày 15/4/2021 của Tòa án ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Vũ Văn T1 - Sinh N: 1990; Trú tại: Xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Vũ Văn T2; Trú tại: Xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/01/2021, Lê Văn T, sinh N 1989, trú tại xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đi bộ đến nhà Trịnh Đình N, sinh N 1976, nhà ở cùng xóm để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, T rủ N đi trộm gà của gia đình anh Vũ Văn T1, sinh N 1990, trú tại xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thì N đồng ý. Khi đi T cầm theo 01 (Một) bao tải màu hồng có kích thước 90x60 cm để đựng gà rồi cả hai cùng đi bộ đến nhà anh T1. Khi đến nơi, T đứng ngoài cầm bao tải, còn N thì trèo qua bờ tường đi vào trong chuồng gà, dùng hai tay bắt gà rồi đưa cho T ở ngoài bỏ vào bao tải. Sau khi bắt được 09 (Chín) con gà loại gà thịt gồm 04(Bốn) con gà trống và 05(N) con gà mái thì N trèo tường ra ngoài, đi về nhà điều khiển xe máy BKS 36AB- 101.27 đến để chờ T về, còn T thì cầm chiếc bao tải đựng 09 (Chín) con gà đi bộ lên đường bê tông gần cổng nhà anh T1. Sau khi N đi xe máy đến đón, T ôm bao tải đựng gà trèo lên xe thì bị anh T1 và em trai là Vũ Văn T2, sinh N 1998, trú tại xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc phát hiện, bắt giữ. Quá trình làm việc đã tiến hành cân xác định tổng khối lượng của 09 (Chín) con gà mà T và N đã trộm cắp là: 23 kg (Hai mươi ba ki lô gam).

Ngày 29/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc định giá tài sản là 09 (Chín) con gà thịt, tổng khối lượng 23kg (Hai mươi ba ki lô gam). Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/2021/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận: Tổng tài sản bị xâm phạm định giá là: 2.070.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án được xử lý như sau :

Đối với vật chứng là 09 (Chín) con gà loại gà thịt gồm 04 (Bốn) con gà trống và 05 (N) con gà mái, có tổng khối lượng 23kg (hai mươi ba kilôgam) Công an xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa đã trả lại cho bị hại Vũ Văn T1 theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu xanh-trắng- đen, BKS 36AB- 10127, số máy MSE1AH032824, số khung 05MHFH032824. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xác định nguồn gốc chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Trịnh Thị Ngọc, sinh N 2002, trú tại xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, là con gái của Trịnh Đình N, chị Ngọc không biết N sử dụng xe máy của mình để trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình T2 trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (Một) bao tải màu hồng có kích thước 90x60 cm, đã cũ qua sử dụng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Lê Văn T và Trịnh Đình N phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSVL ngày 12 tháng 4 N 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trịnh Đình N và Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với Trịnh Đình N và Lê Văn T như sau: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với Lê Văn T.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Đình N, từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với Trịnh Đình N.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn T và Trịnh Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đủ cơ sở

kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn T và Trịnh Đình N: Vào hồi 23 giờ ngày 28/01/2021 tại nhà anh Vũ Văn T2 ở xóm M, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T và Trịnh Đình N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 09 con gà thịt, có trọng lượng 23kg trị giá 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) của anh Vũ Văn T2. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Văn T là người rủ rê, khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò số 1 trong vụ án, Trịnh Đình N thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người khuyết tật nhẹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo không giam giữ là phù hợp với điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo không có tài sản gì riêng, không có việc làm nên không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo Lê Văn T thuộc đối tượng hộ nghèo và được hưởng chế độ

trợ cấp xã hội hàng tháng, bị cáo N thường xuyên ốm đau bệnh tật vì vậy miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận được toàn bộ số tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) bao tải màu hồng có kích thước 90x60 cm, đã cũ qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng vì vậy tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy xác nhận hộ cận nghèo số 440/GXN - HCN ngày 31/01/2020 của UBND xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xác định bị cáo Lê Văn T thuộc đối tượng là hộ nghèo N 2021 vì vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Đình N.

- Tuyên bố: Lê Văn T và Trịnh Đình N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt: Lê Văn T và Trịnh Đình N mỗi bị cáo 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Văn T và Trịnh Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với Lê Văn T và Trịnh Đình N.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao tải màu hồng có kích thước 90x60 cm, đã cũ qua sử dụng đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa).

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trịnh Đình N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Lê Văn T.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Dung

Ngô Thị Tuyết

Nguyễn Thị Tường Vân

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị Hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết